

## BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN GIA LAI NĂM 2015

(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày ... /3/2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai)

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2015 được xây dựng dựa trên Điều lệ Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai sửa đổi, bổ sung lần 4 ngày 09/01/2015. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản như dưới đây nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai.

STT	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2014	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1.	Điểm b khoản 1 Điều 1	c. Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005, luật sửa đổi bổ sung luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp	c. Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <b>68/2014/QH13</b> được Quốc hội thông qua <b>ngày 26 tháng 11 năm 2014.</b>	Điều chỉnh dẫn chiếu	
2.	Điều 2	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, <b>chi nhánh, văn phòng đại diện</b> và thời hạn hoạt động của Công ty	Sửa lại tên Điều 2 như sau: Điều 2. Tên doanh nghiệp, trụ sở chính và thời hạn hoạt động	LDN 2014 đã bỏ quy định về chi nhánh, văn phòng đại diện trong Điều lệ Công ty.	
3.	Điều 4	<b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b> 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định	Sửa lại toàn bộ Điều 4 như sau: <b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b> Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành	LDN 2014 đã bỏ quy định chỉ kinh doanh những ngành nghề ghi	Điều 7, Điều 8, Điều 17 LDN 2014

		<p>của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn sau đó báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.</p>	tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty	trên GCNĐKDN, theo đó Công ty được tự do tiến hành những ngành nghề mà pháp luật không cấm trừ trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.	
4.	Khoản 4 Điều 5	4. Công ty có thể phát hành thêm cổ phần phổ thông để <b>tăng</b> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và chào bán cổ phần.	4. Công ty có thể <b>điều chỉnh</b> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	Ngoài quyền tăng vốn điều lệ thì Công ty CP có thể điều chỉnh giảm vốn điều lệ trong một số trường hợp nhất định.	Điều 111 LDN 2014
5.	Điều 8	<b>Chuyển nhượng cổ phần</b>	<p>Bổ sung khoản 4 vào Điều 8 về chào bán cổ phần như sau:</p> <p>Điều 8. <b>Chào bán</b> và chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1...</p> <p>2...</p> <p>3. ...</p> <p>4. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm,</p>	Bổ sung nội dung về chào bán cổ phần và quy định Hội đồng quản trị quyết định số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể trong trường hợp Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc	Khoản 3 Điều 125 LDN 2014

			<p>phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:</p> <p>a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;</p> <p>b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;</p> <p>c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, <b>số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị;</b></p>	người bảo lãnh.	
6.	Điểm h, khoản 2 Điều 11	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 90 Luật Doanh nghiệp	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 <b>Điều 129</b> Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
7.	Điểm b khoản 3 Điều 11	<p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>i. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>ii. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt</p>	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <b>Điều 114 và Điều 136</b> Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa theo hướng dẫn chiếu cho ngắn gọn và phù hợp quy định LDN 2014	

		<p>quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</p> <p>iii. Công ty có dấu hiệu bất thường về hoạt động tài chính;</p> <p>iv. Công ty có dấu hiệu thất bại trong hoạt động sản xuất kinh doanh;</p> <p>v. Có dấu hiệu tham nhũng hoặc cố ý gây thiệt hại cho Công ty của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, cán bộ quản lý.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên địa chỉ thường trú, Số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc quyết định vượt quá thẩm quyền;</p>			
8.	Điểm e	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù	

	khoản 3 Điều 13	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 119</b> Luật Doanh nghiệp ...	nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 160</b> Luật Doanh nghiệp ...	hợp quy định LDN 2014	
9.	Điểm a Khoản 4 Điều 13	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <b>30 ngày</b> kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <b>60 ngày</b> kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e Khoản 3 Điều lệ này	Tăng thời gian triệu tập họp ĐHĐCĐ để đảm bảo việc tổ chức Đại hội được tiến hành tuân thủ đúng trình tự, thủ tục. Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 4 Điều 136 LDN 2014
10.	Điểm b Khoản 4 Điều 13	b. ... Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 <b>Điều 97</b> Luật Doanh nghiệp	b. ... Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 <b>Điều 136</b> Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
11.	Điểm c Khoản 4 Điều 13	c. ... cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 <b>Điều 97</b> Luật Doanh nghiệp	c. ... cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 <b>Điều 136</b> Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	

12.	Điểm 1 khoản 2 Điều 14	1. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ <b>50%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất	1. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ <b>70%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất	Luật Doanh nghiệp 2014 cho phép Điều lệ công ty được quy định tỷ lệ.	Điểm d khoản 2 Điều 135 LDN 2014
13.	Điểm 0 khoản 2 Điều 14	o. Quyết định Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 <b>Điều 120</b> Luật Doanh nghiệp với giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 50%</b> tổng giá trị tài sản ...	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 <b>Điều 162</b> Luật Doanh nghiệp với giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 35%</b> tổng giá trị tài sản ...	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù và giá trị Hợp đồng/giao dịch phù hợp quy định LDN 2014	Điều 162 LDN 2014
14.	Khoản 4 Điều 15	4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:  ...  <b>Điều khoản này</b> sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện nêu trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Tách đoạn cuối khoản 4 thành khoản 5 và quy định như sau:  4.Trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 5</b> Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:  ...  5. <b>Quy định tại khoản 2 Điều này</b> sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các <b>sự kiện nêu tại khoản 4 Điều này</b> trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc	Phù hợp nội dung dẫn chiếu	

			hợp được triệu tập lại.		
15.	Khoản 1 Điều 16	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ <b>ít nhất 65%</b> cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ <b>ít nhất 75%</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ <b>ít nhất 51%</b> cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ <b>ít nhất 65%</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua	Phù hợp quy định LDN 2014:  Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ 1 là 51%  Điều kiện thông qua quyết định liên quan đến loại cổ phần là được 65% số cổ đông đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.	Điều 141 LDN 2014  Điều 144 LDN 2014
16.	Điểm a khoản 2 Điều 17	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội <b>chậm nhất 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông ...</b>	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội <b>trong vòng 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp</b> Đại hội đồng cổ đông...	Quy định lại thời hạn được căn cứ để lập danh sách cổ đông dự họp là căn cứ vào ngày gửi giấy mời họp và điều chỉnh thời hạn lập danh sách phù hợp quy định pháp luật, linh hoạt cho Công ty	Khoản 1 Điều 137 LDN 2014
17.	Khoản 4	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại	LDN 2014 cho phép	Khoản 2 Điều

	Điều 17	11.3 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất <b>3 ngày làm việc</b> trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông	Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất <b>5 ngày làm việc</b> trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông	Điều lệ quy định thời hạn gửi kiến nghị có thể nhiều hơn 3 ngày, do đó quy định thời hạn dài hơn để ban tổ chức đại hội có thêm thời gian xem xét, chuẩn bị.	138
18.	Khoản 1 Điều 18	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>ít nhất 65%</b> cổ phần có quyền biểu quyết	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>ít nhất 51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết	Điều chỉnh điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ lần thứ 1 phù hợp quy định pháp luật	Điều 141 LDN 2014
19.		2. ... Đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn <b>30 ngày</b> kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. ... và chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho <b>ít nhất 51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết	2. ... Đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn <b>60 ngày</b> kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. ... và chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho <b>ít nhất 33%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.	Gia hạn thời hạn triệu tập ĐHĐCĐ lần thứ 2 và thay đổi điều kiện tiến hành họp lần thứ 2 phù hợp quy định mới của LDN 2014.	Điều 141 LDN 2014
20.	Khoản 2 Điều 19	2. ... Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu <b>và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó</b>	<b>2. ... Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa .</b>	LDN quy định thẩm quyền bầu ban kiểm phiếu thuộc ĐHĐCĐ và số lượng theo đề nghị của chủ tọa.	Điểm c khoản 2 Điều 142 LDN 2014



21.	Khoản 4 Điều 19	4. Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời không khả năng làm việc thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm Chủ tọa theo <b>nguyên tắc đa số quá bán</b> . Chủ tọa cử thứ ký đoàn làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<b>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập;</b> trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo <b>nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</b>  <b>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</b>  <b>Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</b>	Chỉnh sửa toàn bộ nội dung Điều 4 phù hợp quy định pháp luật	Khoản 2 Điều 142 LDN 2014
22.	Khoản 6 Điều 19	d. Chưa quy định	<b>Bổ sung điểm d vào khoản 6 như sau:</b>  d. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết	Bổ sung căn cứ tạm hoãn ĐHĐCĐ phù hợp quy định LDN 2014.	Điểm b khoản 7 Điều 142 LDN 2014

23.	Khoản 1 Điều 20	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;</p> <p>d. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất <b>51%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận;</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014	Khoản 2 Điều 144 LDN 2014
24.	Khoản 2 Điều 20	<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; tái tổ chức và giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất <b>75%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p>	<p><b>2.</b> Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận: a. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>b. Thay <b>đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh</b></p> <p>c. <b>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có</b></p>	Điều chỉnh điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ phù hợp quy định LDN 2014,	Khoản 1 Điều 144 LDN 2014

			giá trị bằng hoặc lớn hơn <b>70%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty đã được kiểm toán;		
25.	Khoản 2a. Điều 20	Chưa quy định	<p><b>Bổ sung khoản 2a vào Điều 20</b></p> <p><b>2a. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT và BKS, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phù hợp với các quy định tại Điều lệ này</b></p> <p><b>Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông</b></p>	Bổ sung phương thức bầu TV.HĐQT/BKS linh hoạt lựa chọn giữa phương thức bầu dồn phiếu hoặc biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu, phù hợp LDN 2014.	Khoản 3 Điều 144 Luật DN

			có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên		
26.	Khoản 4 Điều 20	Chưa quy định	<b>Bổ sung khoản 4 vào Điều 20</b>  <b>4.</b> Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện <b>ít nhất 51%</b> tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận	Bổ sung và Điều chỉnh điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 4 Điều 144 LDN 2014
27.	Khoản 5 Điều 20	Không quy định	<b>Bổ sung khoản 5 vào Điều 20</b>  <b>5. Nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; <b>Nghị quyết phải được</b> thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua <b>hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại khoản này.</b>	Chuẩn hóa thuật ngữ, ngoài ra điều chỉnh nghĩa vụ gửi Nghị quyết ĐHĐCĐ cho cổ đông, theo đó Công ty có thể thay thế việc gửi Nghị quyết bằng cách đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, giảm chi phí cho Công ty, phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 5 Điều 114 LDN 2014
28.	Khoản 2	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý	Chuẩn hóa thuật ngữ, bổ	Điều 145 LDN

	Điều 21	kiến, dự thảo <b>quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <b>quyết định</b> và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông	kiến, dự thảo <b>Nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <b>Nghị quyết</b> . Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <b>Nghị quyết</b> và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông <b>chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Luật doanh nghiệp</b>	sung thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến, việc lập danh sách cổ đông và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến phù hợp quy định mới của LDN 2014	2014
29.	Điểm a, c khoản 3 Điều 21	3. Phiếu lấy kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:  a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp <b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty</b>  c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định	3. Phiếu lấy kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:  a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <b>mã số doanh nghiệp.</b>  c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <b>số thẻ căn cước</b> , số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; <b>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành</b>	Phù hợp quy định pháp luật	Điểm a, c, g khoản 3 Điều 145 LDN 2014

		<p>thành lập hoặc sổ đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông</p> <p>...</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</b> số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông</p> <p>...</p> <p><b>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty</b></p>		
30.	Khoản 4 Điều 21	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân...</p>	<p><b>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân...Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</b></p>	Bổ sung trường hợp phiếu lấy ý kiến không được gửi về.	Điểm b khoản 4 điều 145 LDN 2014
31.	Khoản 6 Điều 21	<p>6. ...Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chính sau:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, <b>nơi đăng ký doanh nghiệp</b></p> <p>...</p>	<p>5. ...Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chính sau:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, và <b>mã số doanh nghiệp</b></p> <p>...</p> <p><b>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng</b></p>	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 5 Điều 145 LDN 2014

		<p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực...</p>	<p>quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu <b>và người kiểm phiếu</b></p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, <b>người kiểm phiếu</b> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực...</p>		
32.	Khoản 7 Điều 21	<p>7. Biên bản kết quả kiểm phiếu ... đồng thời gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</p>	<p>7. Biên bản kết quả kiểm phiếu ... <b>Biên bản kiểm phiếu phải được</b> gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu <b>hoặc thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.</b></p>	<p>Quy định việc gửi biên bản kiểm phiếu cho cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử, phù hợp quy định LDN 2014.</p>	Khoản 6 Điều 145 LDN 2014
33.	Khoản 9 Điều 21	<p>9. <b>Quyết định</b> được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như <b>quyết định</b> được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><b>9. Nghị quyết</b> được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như <b>nghị quyết</b> được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định pháp luật</p>	Khoản 8 Điều 145 LDN 2014
34.	Điều 22	<p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên</p>	<p><b>Sửa lại toàn bộ nội dung Về biên bản họp Đại hội đồng cổ đông như sau:</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định LDN 2014</p>	Điều 146 LDN 2014

		<p>website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p> <p>2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong thời hạn (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;</p> <p>b. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp;</p> <p>c. Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty; Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>		
--	--	--	---	--	--



35.	Đoạn đầu Điều 23	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <b>thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc</b> có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ <b>quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng <b>cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này</b> có quyền yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ <b>Nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây	Điều chỉnh đối tượng có quyền yêu cầu huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp LDN 2014	Khoản 3 Điều 11 LDN 2014
36.	Khoản 1 Điều 24	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. <b>Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</b> Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Quy định số lượng cụ thể thành viên HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ linh hoạt quyết định từng thời kỳ. Bỏ nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị phù hợp quy định LDN 2014	Điều 150 LDN 2014
37.	<b>Khoản 2 Điều 24</b>	2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống	Chuẩn hóa thuật ngữ cho phù hợp với quy định LDN 2014	Điều 150 LDN 2014

38.	Khoản 3 Điều 24	<p><b>3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc</b> tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>Trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong nhiệm kỳ, thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị</p>	<p><b>3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ</b> thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>	Bỏ quy định về nhiệm kỳ HĐQT, phù hợp LDN 2014	Điều 150 LDN 2014
39.	Khoản 4 Điều 24	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông đề cử.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng kể từ ngày chốt danh sách gần nhất có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; <b>từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu</b></p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông đề cử.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị <b>và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</b> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50%</p>	Điều chỉnh tỷ lệ đề cử thành viên HĐQT đảm bảo logic, quy định thời hạn thông báo về việc họp nhóm để đề cử thành viên HĐQT phù hợp quy định pháp luật	

		<b>(06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</b>	được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; <b>từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.</b>		
40.	Điểm e khoản 6 Điều 24	e. Thành viên đó bị cách chức <b>thành viên Hội đồng quản trị</b> theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<b>e.</b> Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định pháp luật	khoản 2 Điều 156 LDN 2014
41.	Điểm a khoản 7 Điều 24	a. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị mới được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	a. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị mới được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <b>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực.</b>	LDN 2014 đã bỏ quy định về nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, theo đó mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ có nhiệm kỳ nhất định theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 150 LDN 2014
42.	Điểm d, f, g, Khoản 2 Điều 25	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ... d. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc công ty và quyết định mức lương của họ; f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; g. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với	Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ... <b>d.</b> Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc công ty và quyết định mức lương của họ; <b>cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông</b>	Bổ sung thẩm quyền HĐQT, chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định pháp luật	Điều 149 LDN 2014

		cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý <b>chống lại</b> cán bộ quản lý đó	ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó  f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, <b>quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</b>  g. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý <b>đối với</b> cán bộ quản lý đó		
43.					
44.	Điểm c khoản 3 Điều 25	c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng có giá trị lớn của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trừ các hợp đồng mua, bán, hợp nhất, sáp nhập, thu tóm công ty và liên doanh – liên kết phải được hội đồng quản trị phê	<b>c. Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, Khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn</b>	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp nội dung, phù hợp quy định pháp luật	Khoản 2 Điều 149 LDN 2014

		chuẩn trước khi thực hiện mà không phụ thuộc vào giá trị hợp đồng			
45.	Khoản 3 Điều 26	3. ... Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo <b>nguyên tắc đa số quá bán</b>	3. ...Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo <b>nguyên tắc đa số.</b>	Phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 9 Điều 153 LDN 2014
46.	Khoản 1 Điều 27	1. <b>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì</b> cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. ...	1. <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên</b> của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. ...	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 1 Điều 153 LDN 2014
47.	Khoản 3 Điều 27	3. Các cuộc họp bất thường... khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc hoặc ít nhất 5 cán bộ quản lý; b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị; c. <b>Đa số thành viên</b> Ban kiểm soát	3. Đối với các cuộc họp bất thường... khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc hoặc ít nhất 5 cán bộ quản lý; b. Ít nhất hai thành viên <b>điều hành của Hội đồng quản trị</b> ; c. <b>Ban kiểm soát</b>	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 4 Điều 154 LDN 2014

48.	Khoản 4 Điều 27	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 0 Điều này phải được tiến hành trong <b>thời hạn 15 ngày</b> sau khi có đề xuất họp. ...	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 0 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn <b>07 ngày làm việc</b> sau khi có đề xuất họp...	Phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 5 Điều 153 LDN 2014
49.	Điểm a khoản 7 Điều 27	a. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 5 ngày trước khi tổ chức họp, <b>các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố...</b>	a. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <b>ít nhất 2 ngày làm việc</b> trước khi tổ chức họp. ...	Điều chỉnh thời hạn gửi thông báo họp HĐQT phù hợp quy định pháp luật, bỏ trường hợp từ chối họp HĐQT.	Khoản 6 Điều 153 LDN 2014
50.	Điểm b khoản 8 Điều 27	b. ... cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn <b>mười lăm (15) ngày</b> , kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	b. ... cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn <b>07 ngày</b> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	Phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 5 Điều 153 LDN 2014
51.	Khoản 12 Điều 27	12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt ( <b>trên 50%</b> ). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định	12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định	Bỏ giải thích trên 50%, vì HĐQT thông qua Nghị quyết trên nguyên tắc đa số.	Khoản 9 Điều 153 LDN 2014
52.	Điểm a, b khoản 4	a. Đối với hợp đồng có giá trị <b>từ dưới 50%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính	a. Đối với hợp đồng có giá trị <b>nhỏ hơn 35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài	Điều chỉnh giá trị giao dịch có liên quan phải	Điều 162 LDN 2014

	Điều 33	<p>gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích họ đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan.... hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 50%</b> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của họ đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan ...</p>	<p>chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích họ đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan...; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 35%</b> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của họ đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan ...</p>	được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua phù hợp quy định LDN 2014	
53.	Khoản 1 Điều 35	<p><b>Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. ...Ban kiểm soát Công ty có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Thành viên này không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty ...</p> <p><b>Các thành viên Ban kiểm soát</b> không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. <b>Ban kiểm soát</b> phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ</p>	<p><b>Điều 35. Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Ban kiểm soát Công ty có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. <b>Kiểm soát viên</b> không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty ...</p> <p><b>Kiểm soát viên</b> không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. <b>Các kiểm soát viên</b> bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán <b>và phải làm việc chuyên trách tại Công ty</b></p>	Chuẩn hóa thuật ngữ theo quy định LDN 2014, ngoài ra Trưởng Ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty	Điều 163 LDN 2014

		<p>sau:</p> <p>a. ...</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các <b>thành viên của Ban kiểm soát</b>;</p> <p>...</p>	<p><b>(trừ bộ phận kế toán, tài chính của Công ty)</b> . Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>a...</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các <b>Kiểm soát viên</b>;</p>		
54.	Khoản 2 Điều 35	<p><b>2. Thành viên Ban kiểm soát</b> do Đại hội đồng cổ đông đề cử.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>2. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông đề cử</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên; từ 50% trở lên được quyền đề cử đủ số ứng viên</p>	Điều chỉnh tỷ lệ đề cử ứng viên Ban kiểm soát đảm bảo tính logic.	
55.	Khoản 4 Điều 35	<b>4. Các thành viên của Ban kiểm soát</b> do Đại hội đồng cổ đông bầu, <b>nhiệm kỳ của Ban kiểm</b>	<b>4. Kiểm soát viên</b> do Đại hội đồng cổ đông bầu, <b>nhiệm kỳ của Kiểm soát viên</b> không	Chuẩn hóa thuật ngữ, bỏ nhiệm kỳ của Ban kiểm	Điều 163,164, 165 LDN 2014



		<p><b>soát</b> không quá năm (05) năm; <b>thành viên Ban kiểm soát</b> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Thành viên Ban kiểm soát</b> phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau:</p> <p>a. <b>Từ 21 tuổi trở lên</b>, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp</p> <p>...</p>	<p>quá năm (05) năm; <b>Kiểm soát viên</b> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Kiểm soát viên</b> phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp</p> <p>...</p>	soát, bỏ quy định Kiểm soát viên phải từ 21 tuổi trở lên.	
56.	Khoản 5 Điều 35	<p><b>5. Thành viên Ban kiểm soát</b> không còn tư cách <b>thành viên Ban kiểm soát</b> trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <b>Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</b></p> <p>b. <b>Thành viên đó</b> từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>c. <b>Thành viên đó</b> bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi;</p> <p>d. <b>Thành viên đó</b> vắng mặt không tham dự các</p>	<p><b>5. Kiểm soát viên</b> không còn tư cách <b>Kiểm soát viên</b> trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <b>Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</b></p> <p>b. Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty <b>và được chấp thuận;</b></p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và <b>Kiểm soát viên khác</b> của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi;</p>	Chuẩn hóa thuật ngữ, điều chỉnh các trường hợp Bãi nhiệm/Miễn nhiệm Kiểm soát viên phù hợp quy định LDN 2014	Điều 169 LDN 2014

		<p>cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. <b>Thành viên đó</b> bị cách chức <b>thành viên Ban kiểm soát</b> theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>d. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép <b>Kiểm soát viên</b> đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. <b>Bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</b></p> <p>i. <b>Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</b></p> <p>ii. <b>Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;</b></p> <p>iii. <b>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</b></p>		
57.	Khoản 2 , 4 Điều 36	<p>2. ... Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho <b>thành viên Ban kiểm soát</b> vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị</p> <p>...</p>	<p>2. ... Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho <b>Kiểm soát viên</b> vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị</p> <p>...</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ. LDN 2014 quy định Kiểm soát viên có thể được chi trả tiền lương do đó, bổ sung về mức tiền lương của Kiểm soát viên do ĐHCĐ quyết định</p>	Điều 167 LDN 2014

		4. <b>Mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát</b> do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. <b>Thành viên của Ban kiểm soát</b> được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại...	4. <b>Mức thù lao, tiền lương cho Kiểm soát viên</b> do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. <b>Kiểm soát viên</b> được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại...		
58.	Khoản 2 Điều 37	2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc <b>thành viên Ban kiểm soát</b> , Giám đốc, cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông ...	2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc <b>kiểm soát viên</b> , Giám đốc, cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông ...	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định LDN 2014	
59.	Khoản 2 Điều 39	2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định <b>thanh toán</b> cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty	2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định <b>tạm ứng</b> cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty	Chuẩn hóa thuật ngữ, Việc thanh toán cổ tức chỉ được thực hiện sau khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật doanh nghiệp.	Khoản 2 Điều 132 LDN 2014
60.	Khoản 7 Điều 39	7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. <b>Ngày khóa sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền</b>	7. <b>Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức.</b> Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	Bổ sung thời hạn chốt danh sách theo quy định LDN 2014  Việc chốt danh sách phải được thực hiện chậm nhất 30 ngày trước khi trả, do đó, bổ quy định ngày chốt danh sách có thể cùng ngày	Khoản 4 Điều 132 LDN 2014

		<b>lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của các bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</b>		với ngày nhận	
61.	Điều 43	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên ... kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 <b>dương lịch</b> hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 <b>dương lịch</b> cùng năm. Năm tài chính đầu tiên ... kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 <b>dương lịch</b> ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.	Bổ sung căn cứ xác định thời hạn của năm tài chính là năm dương lịch	
62.	Khoản 2 Điều 51	2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện <b>ít nhất 65%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận	2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện <b>ít nhất 51%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận	Gia hạn hoạt động Công ty không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 144 LDN 2014, do đó tỷ lệ thông qua trong trường hợp này là 51%	Điều 144 LDN 2014

Lưu ý: Trong trường hợp các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.